

Câu 1: Các chức quan chuyên lo về nông nghiệp như: Khuyến nông sử, Hà đê sử, đồn điền sử có trong thời kì nào?

- A.** Thời nhà Trần và thời Lê sơ
B. Thời nhà Lý và thời Lê sơ
C. Thời nhà Hồ và thời Lê sơ
D. Thời nhà Lý – nhà Trần và thời nhà Hồ

Câu 2: Nước Đại Việt thời Lê sơ tồn tại trong khoảng thời gian nào?

- A.** Thế kỉ XV đến thế kỉ XVI
B. Thế kỉ XIII đến thế kỉ XV
C. Thế kỉ XIV đến thế kỉ XVI
D. Thế kỉ XIV đến thế kỉ XV

Câu 3: Thời kì Lê sơ, quân dân Đại Việt phải chống thế lực xâm lược của kẻ thù nào?

- A.** Quân Xiêm **B.** Quân Mông – Nguyên
C. Quân Minh **D.** Quân Thanh

Câu 4: Thời Lê sơ có bao nhiêu đời vua? Kể tên ông vua đầu tiên và ông vua cuối cùng của triều đại Lê sơ

- A.** 9 đời. Vua đầu tiên là Lê Thái Tổ, vua cuối cùng là Lê Cung Hoàng
B. 10 đời vui. Vua đầu tiên là Lê Thái Tổ, vua cuối cùng là Lê Cung Hoàng
C. 8 đời vua. Vua đầu tiên là Lê Thái Tổ, vua cuối cùng là Lê Chiêu Tông
D. 7 đời vua. Vua đầu tiên là Lê Thái Tổ, vua cuối cùng là Lê Chiêu Tông

Câu 5: Vua trực tiếp nắm mọi quyền hành, kể cả chức tổng chỉ huy quân sự. Đó là đặc điểm tổ chức bộ máy chính quyền thời nào?

- A.** Thời Lý – Trần
B. Tất cả các thời kì trên
C. Thời Lê sơ
D. Thời Tiền Lê

Câu 6: Ông vua anh minh nhất trong thời Lê sơ là ai?

- A.** Lê Thái Tông **B.** Lê Thánh Tông **C.** Lê Thái Tổ **D.** Lê Nhân Tông

Câu 7: Luật Hồng Đức ra đời trong thời kì nào ở nước ta?

- A.** Thời Lý – Trần **B.** Thời Tiền Lê **C.** Thời Nhà Hồ **D.** Thời Lê sơ

Câu 8: Chiến thắng nào dưới đây là chiến thắng lớn nhất trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm thời Lê sơ?

- A.** Chiến thắng Bạch Đằng
C. Chiến thắng Đống Đa
- B.** Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang
D. Chiến thắng Ngọc Hồi

Câu 9: Thời kì nào Nho giáo chiếm địa vị độc tôn? Phật giáo và đạo giáo bị hạn chế?

- A.** Thời nhà Lý **B.** Thời nhà Trần **C.** Thời nhà Hồ **D.** Thời Lê sơ

Câu 10: Số lượng nô tì ngày càng giảm dần, đó là một trong những đặc điểm xã hội của thời kì nào?

- A. Thời Lý – Trần** **B. Thời nhà Hồ** **C. Thời Lê sơ**

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1	A	6	B
2	A	7	D
3	C	8	B
4	B	9	D
5	C	10	B, C